

Số: 900/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 16 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 746/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

1. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: ấp 1, xã PVH, huyện BC, Thành phố H.

2. Ông **Trần Đức D**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Địa chỉ: ấp 1, xã PVH, huyện BC, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đức D thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại biên bản hòa giải thành ngày 08/09/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Ngày 08/09/2020, bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đức D lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn;

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 08/09/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Trần Đức D** thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do Ủy ban nhân dân xã Trung Giang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/03/2016 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung là:

1/ Trần Nguyễn Trâm Anh, sinh ngày: 26/01/2014;

2/ Trần Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày: 12/05/2016.

Bà Nguyễn Thị L đồng ý giao con chung là: Trần Nguyễn Tuấn Anh, sinh ngày: 12/05/2016 cho ông Trần Đức D tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Trần Đức D đồng ý giao con chung là: Trần Nguyễn Trâm Anh, sinh ngày: 26/01/2014 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung; Nếu sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đức D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản, vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Hai ông, bà tự khai không có_Tòa không xét.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Hai ông, bà tự khai không có_Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đức D cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0079737 ngày 09/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Đức D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Trung Giang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Trương Văn Hải